TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **235**/2024/QĐ-PT	*Đà Nẵng, ngày 25 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

***Với Hội đồng phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông **Trần Đức Kiên**

Các Thẩm phán: ông **Trần Quốc Cường**

ông **Nguyễn Tấn Long**

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 05/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2024, Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 217; khoản 1, khoản 2 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429 của Bộ luật Dân sự xác định thời hiệu khởi kiện đã hết và quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" giữa:

- Nguyên đơn: bà Li L **(S)**, sinh năm 1961; Hộ chiếu số 588400585 do Bộ N cấp ngày 31/3/2019; địa chỉ cư trú: E T, W, C, 91789 Hoa Kỳ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty L1; địa chỉ: phòng I, Tòa nhà V, số A Đại lộ T, phường M, quận N, thành phố Hà Nội (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 25/10/2021 tại Đ tại W, Hoa Kỳ).

- Bị đơn: Công ty Cổ phần K

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh V; chức vụ: Tổng giám đốc; địa chỉ: tầng I, Tòa nhà V, số E đường L, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Cổ phần V1.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đinh Xuân Hải S; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; địa chỉ: số D đường L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ông Đinh Xuân Hải S, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: nhà số B đường số G, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

3. Bà Vũ Thị Khánh P, nguyên là nhân viên Phòng Tổng hợp và Đầu tư Công ty Cổ phần K; địa chỉ: tầng I, Tòa nhà V, số E đường L, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Tại đơn kháng cáo ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Công ty L1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Li L (S) trình bày: Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đình chỉ giải quyết vụ án vì lý do thời hiệu khởi kiện vụ án đã hết là không đúng pháp luật, không xem xét, đánh giá toàn diện các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và quan hệ tranh chấp trong vụ án; đề

nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 05/2024/QĐST-DS ngày 04/3/2024 và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa để tiếp tục giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

[1]. Ngày 12/11/2013 và ngày 04/8/2014, giữa bà Li L (S) và Công ty Cổ phần K (gọi tắt là Công ty K) ký kết các Hợp đồng vay tài sản số 11-2013/HDV/SG (gọi tắt là Hợp đồng vay năm 2013) và Hợp đồng vay tài sản số 2014/HĐV/SG (gọi tắt là Hợp đồng vay năm 2014), với số tiền vay lần lượt là 01 triệu đôla Mỹ tương đương 21.036.000.000 Việt Nam đồng và 278.000 đô la Mỹ tương đương 5.906.388.000 Việt Nam đồng, thời hạn vay của cả 02 hợp đồng lần lượt là 06 tháng và 05 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; lãi suất vay là 10%. Do phía Công ty K không trả nợ nên bà Li L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả lại tiền nợ gốc và tiền lãi. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng thẩm quyền giải quyết quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Theo thỏa thuận của các bên tại Điều 3.1 của Hợp đồng vay năm 2013 có nội dung *"Việc hoàn trả tiền gốc theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này sẽ không chậm hơn ngày 30/6/2014, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác"* và Điều 5 của Hợp đồng vay năm 2014 quy định: *"Bên vay phải trả nợ gốc và lãi phát sinh cho bên cho vay không chậm hơn ngày 01/02/2015, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác"*. Theo Vi bằng số 2977/2021/VB-TPLHBT ngày 27/12/2021 (bút lục 152-195) do nguyên đơn cung cấp thể hiện hình ảnh nội dung các thư điện tử trao đổi qua lại giữa Kế toán Công ty K (tài khoản kt_kt87@yahoo.com, ông Đinh Xuân Hải S (tài khoản dinhxuanhsang@yahoo.com.vn với bà Li L (tài khoản sophia.liu@eulherbmfg.vnnội dung các thư điện tử thể hiện cam kết của Công ty K sẽ trả nợ cho bà Li L sau khi hoàn tất việc chuyển nhượng cổ phần. Các bên trao đổi thông tin qua thư điện tử vào các ngày 15/12/2015; 05/01/2016. Ngày 08/11/2018, bà Vũ Thị Khánh P nhân viên Phòng Tổng hợp và Đầu tư Công ty K gửi email cho bà Li L thư của ông Đinh Xuân H Sang nội dung: *"Gửi bà* S1*, tôi xin gửi tới bà bức thư của anh* S *theo yêu cầu của anh ấy như sau: kính gửi các cổ đông của ESG, như tất cả chúng ta đã thống nhất, tôi đang cố gắng bán tài sản của ESG cho các cổ đông của chúng ta để thanh toán từ các khoản đầu tư dài hạn ngoài ý muốn. Tôi đã làm việc với một trong những người mua tiềm năng nhất từ Singapore và nó sắp kết thúc…"*.

Như vậy, theo thỏa thuận trong Hợp đồng vay năm 2013 và Hợp đồng vay năm 2014 thì thời điểm phía Công ty K phải có nghĩa vụ thanh toán các khoản vay cho bà Li L là các ngày 30/6/2014 và 01/02/2015; tuy nhiên, do phía Công ty K khó khăn về tài chính nên thỏa thuận trả nợ cho phía bà Li L sau khi hoàn tất việc chuyển nhượng cổ phần. Theo Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty K ngày 11/12/2019 thì quyền sở hữu chi phối của Công ty thay đổi từ Công ty Cổ phần V1 và ông Đinh Xuân H Sang sang Công ty N1 (Singapore) thông qua việc chuyển nhượng 94,34% cổ phần. Như vậy, việc bà Li L đồng ý với đề nghị từ phía Công ty K về việc gia hạn trả nợ sau khi Công ty kết thúc chuyển nhượng cổ phần được xem là thỏa thuận khác trong hợp đồng; nội dung các thư điện tử phía Công ty K đều thừa nhận và xin gia hạn trả nợ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ tính hợp pháp của các tài liệu do phía nguyên đơn cung cấp làm căn cứ giải quyết vụ án.

Bởi lẽ, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Dân sự về bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện khi *"Bên có nghĩa vụ đã thừa nhận một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình đối với người khởi kiện;"*. Trường hợp xác định được giữa các đương sự có trao đổi thư điện tử như nội dung thể hiện tại Vi bằng thì thời hạn Công ty K phải trả nợ cho bà Li L là ngày Công ty hoàn tất việc chuyển nhượng cổ phần (11/12/2019); đồng thời, việc tính thời hiệu khởi kiện cũng phải được xác định kể từ ngày 12/12/2019. Theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự *"Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm"*. Căn cứ quy định trên thì thời hiệu khởi kiện của vụ án này được xác định đến ngày 12/12/2022, ngày 09/9/2020 nguyên đơn bà Li L khởi kiện vụ án là còn trong thời hiệu khởi kiện. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định đã hết thời hiệu khởi kiện 03 năm đối với các hợp đồng vay tài sản năm 2013 là ngày 30/6/2017 và hợp đồng vay năm 2014 là ngày 01/02/2018, đồng thời, căn cứ điểm e khoản 1 Điều 217; khoản 1, khoản 2 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429 của Bộ luật Dân sự xác định thời hiệu khởi kiện đã hết, từ đó quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là chưa đủ căn cứ.

[3]. Theo quy định khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Dân sự thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện trong trường hợp "*yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác",* nội dung này cũng được hướng dẫn tại tiểu mục 2 Mục III Công văn số 02/2021/TANDTC-PC ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải đáp một số vướng mắc trong công tác xét xử. Đối với yêu cầu đòi lại tài sản (nợ gốc) thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện nên trong vụ án này, nguyên đơn bà Li L vẫn có quyền khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại tài sản vay mà không phụ thuộc vào yêu cầu áp dụng thời hiệu từ phía bị đơn. Việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ yêu cầu áp dụng thời hiệu từ phía bị đơn để đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng, xâm phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng cấp phúc thẩm xét cần chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 05/2024/QĐST-DS ngày 04/3/2024 và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa để tiếp tục giải quyết vụ án.

[4]. Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận nên nguyên đơn bà Li L (Sophia L) không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 05/2024/QĐST-DS ngày 04/3/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Về án phí: căn cứ khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Li L (Sophia L) không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Li L (S) 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0000423 ngày 03/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- Cục THA dân sự tỉnh Khánh Hoà;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Trần Đức Kiên